TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST- DS	

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thái Minh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số H, Khu vực L, phường T, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Đinh Thúy D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số A, khóm D, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T1 trả cho anh Thái Minh T số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 133.906.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 633.906.000đ (Sáu trăm ba mươi ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Anh Thái Minh T có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 444, tờ bản đồ số 12, diện tích 242.8m^2, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.365,5m^2 loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cho chị Nguyễn Thị T1 khi chị T1 trả hết số tiền nợ cho anh T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thì hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.678.120đ.

Hoàn trả lại cho anh Thái Minh T tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.608.000đ theo biên lai số 0013629 ngày 17/10/2024 và 517.000đ theo biên lai thu số 0013665 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Khu vực 8;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan